Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPÔT LÉGAL

LE DIRECTEUR GÉRANT

PEUPLE — ANNAM

SỐ 915 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 四月初八日 NGÀY THỨ NĂM 28 MAI 1936

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE Nº A 7010

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	4$00	8$00
Sáu tháng	2.30	4.50
Ba tháng	1.30	2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

聲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ : thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BÁO-QUÁN
Số 123, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói : số 62
Giây thép : TIENGDAN HUE

Thấy của không nên lấy bướng.
臨財無苟得
(Kinh-Lễ)

Có vậy mới trừ bớt những chuyện ám muội kia chăng?

(Vì chuyện hối lộ, viên tri phủ bị một năm hồi cư tịnh-sĩ)

Những chuyện «hối lộ» ở xứ ta, từ bác lý «thập-phầm» trong thôn-quê, cho đến vị quan lớn, thường nghe những người có việc kêu ca luôn, nhưng trừ ra những vụ «giấy bạc có làm dấu», tang chứng hẳn hỏi không chối được, còn ngoài ra phần nhiều vì cái cớ «nhập khẩu vô tang» mà chim ngầm che lấp, không mấy cái phát lộ, ai có mang cái nạn «đứt tiền» đó chỉ ôm bụng thở dài thôi.

Mới đây *Ngọ-Báo* ngoài Bắc (số 2608 ra ngày 22-5-36), có đăng chuyện quan Phủ ăn lót trong vụ bảo-cử lý trưởng, bị hồi-cư tịnh-sĩ, tưởng nên nêu cái gương ấy cho công chúng cùng biết:

«Làng Văn-hội, phủ Quảng-oai (Sơn-tây) người ta thấy hoạt-động trong việc bảo-cử tranh lý trưởng. 2 người ra tranh-cử: Ngô-văn-Liên và Đinh-văn-Giang. Bảo-cử có 13 người. Giữ được 7 phiếu, Đinh-văn-Giang đã phải tốn hết bao nhiêu nước bọt, tiền nong để cung-phụng 7 cái phiếu biết ăn, biết hút, biết đòi tiền. Đủ rồi, sự «nói nhỏ» với quan phụ mẫu, Giang đã đưa nhẹ quan phủ Đặng-văn-Cận 70$00...

«Chắc mười mươi là được, ngày công cử là mồng 6 tháng giêng, tại đình làng, quan phủ chủ tọa, tự nhiên một lá phiếu bay mất, cuộc xung-đột xuýt xảy ra về việc cướp người bảo-cử, quan chỉ đứng làm bù nhìn.

«Bằng phiếu, phải bầu lại. Ngày 19 cũng tháng giêng ấy, quan Công-sứ cho công-cử lại, Đinh-văn-Giang kém phiếu thua.

«Ức vì quan phụ mẫu không giúp được việc gì, tiền mất tật mang, Đinh-văn-Dưởng là bố Giang, trong 3 tháng trời sau đã lui tới công đường nhiều lần nhắc lại số tiền quan đã «tạm»; không được, ngày 20-4-36 ông Dưởng phải làm đơn kêu nhà chức trách.

«Tiếp được tin nầy, quan Công-sứ Allemand cho đòi Đinh-văn-Dưởng xét hỏi. Hôm sau quan Sứ gọi ông Cẩm Perna và một người đội xếp cho theo Dưởng lên phủ, vì theo lời Dưởng, đã mấy lần va «hỏi» mà quan phủ Cận chỉ định trả có 10 đồng, song Dưởng không nghe.

«Lên phủ, trước khi Dưởng vào công đường «đòi lễ», ông Cẩm đã khám kỹ mình Dưởng chẳng thấy gì. Dưởng vào công đường kêu lại với quan lần nữa và bằng lòng nhận số 10 đồng mà quan định trả.

«Lấy được số tiền ấy, Dưởng tri hô trong phủ và kêu: «ngót 100 bạc mà quan trả có 10 đồng, số tiền nầy còn sẽ mang lên tòa-Sứ». Quan ngài cho lính ra cản lại, nhưng vô hiệu...

«Ông Cẩm làm biên-bản đệ về tòa Sứ, quan phụ mẫu hạt Quảng-oai đã phải trả lại cho Giang 60 đồng nữa và bị một năm hồi-cư tịnh-sĩ (mise en disponibilité)».

Vụ bắt hối lộ trên nầy, không phải đưa bạc có làm dấu như mấy vụ trước kia, mà hẳn cũng bắt được tang chứng rành rành, không chối cãi được. Chỗ khôn khéo là cái mẹo của quan Công-sứ Sơn-tây, đã bày ra. Nếu như cứ bắt dân khai, cứ đòi quan hỏi thì khi nào phanh ra cái màn ám muội đó.

Ai là kẻ «thấy bạc đen lòng», nên trông cái gương trên, vì «chơi dao không khỏi có ngày đứt tay», không nên khinh rẻ bọn dân ngu không biết gì mà thấy tiền là lấy ám.

SỬ-BÌNH-TỬ

Hết hồn với cái thơ phạt!

(*Dân quê với chữ Pháp*)

Hiện tình dân quê hết chín mươi phần trăm, mang nạn mù chữ. Nhưng với chữ Hán hoặc chữ Quốc ngữ, dân không biết, cũng còn mượn ra người xem giùm. Đến chữ Pháp thì thiệt ít quá! Tưởng ai có gặp «ca» đó mới rõ cái khổ là thế nào.

Vừa rồi Trần Chánh, ở làng Thuận phong, huyện Nghĩa hành, tiếp được tờ sức của tòa Bưu điện Quảng ngãi, do trạm Nghĩa mỹ phát. Trong tờ sức ấy, ngoài mấy chữ tên, họ, quán chỉ bằng chữ Quốc ngữ, còn toàn tờ in chữ Tây đặc. Và viết thêm mấy chữ «lettre taxée de 10 cents». Chánh mượn nhiều người xem, mà không ai biết gì cả. Sáng sớm bữa 16-5-36, Chánh lo cơm đùm cơm gói, đặng đi bầu, khi gần tới tỉnh, gặp người bọc trò hỏi thăm thì mới hay là cái thơ phạt, bảo y phải đóng 10 xu đặng nhận thơ; y đành phải trở về kiếm 10 xu, bữa sau đi lần nữa mới nhận được.

Cái khổ không biết chữ Pháp!

Dân quê

CHUYỆN ĐỜI

Hạnh phúc của kẻ thật thà

Sách đạo có câu: «Hạnh phúc thay những người thật thà!» Mà ta thường nói thật thà là cha đứa dại. Vậy nếu đúng lời tam đoạn luận mà nói thì đứa dại là được hạnh phúc. Để chứng cái sự ấy tôi xin kể chuyện sau nầy. Chúng ta giả định nó là một chuyện ở bên Ấn-độ:

Y-xúp nhà nghèo, đông con. Sớm mai ngủ dậy là va nghĩ đến cái khổ trong gia đình. Chưa kịp nghĩ lâu, mà trong cái nhà hẹp của va, thằng con đầu đương nằm ngủ thấy chiêm bao gì không biết, nhè thằng thứ hai đá một cái lộn ruột. Thằng nầy khóc. Mụ mẹ bỏ thằng con thứ ba mà mụ đương ẵm, lại dỗ thằng thứ hai. Trong lúc nầy đứa con gái thứ tư khởi sửa dậy la tanh ỏi... Rồi cả ngày, đứa nầy dỗ đứa khác độp lộn, trong cái nhà chật bó, cảnh khổ sở chẳng khác chi cảnh địa ngục. Mà ngày nào cũng như ngày nào, mới sống làm sao!

Y-xúp tự nghĩ nội xứ Ấn-độ chắc không ai cực khổ bằng va, và vì thế mà va thầm trách Hóa-công sao không thương va, vì va vẫn là một người nhân từ phúc hậu kia mà.

Một ngày kia Y-xúp đi gặp một người thầy pháp là Ka-xa, có tiếng là đã hay lấy lời lẽ mà gỡ ắt nhiều người đã khỏi vòng hoạn nạn. Y-xúp bèn thuật hết cái nông nỗi cho Ka-xa nghe mà nói rằng mình là người khốn khổ nhứt ở Ấn-độ. Ka-xa nghe xong lố bộ thiết tha đặt tay trên vai Y-xúp mà bảo:

— Anh hãy dắc con lạc-đà nầy về để trong nhà anh trong bảy ngày, rồi lại đây cho tôi biết thử ra sao.

Y-xúp ban đầu lấy làm lạ, nhưng rồi cũng lủi thủi dắt con lạc-đà về. Đến nhà va phải phá thêm cái cửa cho lạc-đà vào. Bầy con nít kia thấy con thú vào nhà lấy làm vui thích lắm, nhưng mụ vợ của Y-xúp cũng hơi lo. Y-xúp bảo vợ:

— Hẳn thật là con thú kia choáng nhiều chỗ, chúng ta ở cũng chật rồi; nhưng nếu chuyện chẳng đó gì, mà được một con vật như vậy không phải qui sao!

Một tuần qua, Y-xúp đến nói với Ka-xa:

— Ông thật có lòng muốn cứu giúp tôi, nhưng tôi phải thú thật với ông rằng cái kế của ông không những không làm cho tôi đỡ khổ mà còn làm cho tôi khổ thêm nữa. Khi con vật kia mà đứng trong nhà thì chúng tôi không thể thổi cơm được; đến khi nó nằm thì chúng tôi lại không có chỗ mà nằm. Và lại chúng tôi phải chia với nó cái bữa ăn của chúng tôi, mà một mình nó ăn hơn tất cả bọn chúng tôi. Lại nó nhơ nhớp quá, mà vì nó ngày nay nhà tôi ai cũng có chấy bọ...

— Được, vậy thì anh hãy bắt con gà vào nhốt thêm trong nhà. Rồi bảy bữa hãy trở lại cho tôi biết.

Y-xúp mừng, vì một con gà thì không choáng chỗ là bao nhiêu, và sớm mai nó lại gáy cho biết chừng nữa. Nhưng con gà kia về nhà rồi; không những khuya nào cũng gáy om, thức cả nhà dậy, mà nó lại còn mổ vào đít non mấy đứa nhỏ, và mổ con lạc-đà, làm cho con lạc-đà lại vùng vẫy và nhổ nước miếng thêm.

Y-xúp cũng rán chịu trong bảy ngày rồi đến nói với Ka-xa và phàn nàn nữa. Ka-xa lại bảo dắc thêm một con dê sữa về nhốt chung trong nhà với các con trước. Y-xúp nghĩ: «Ông nầy tử tế quá. Với con dê nầy sẽ có sữa dê để cho trẻ nhỏ. Trong buổi nầy mà cho ta món quà ấy, thật không biết đáng giá bao nhiêu».

Nhưng về nhà con dê kia cho sữa, mà nó cũng cho... những cái húc với cặp sừng nó. Nó húc con gà, húc con lạc-đà, làm cho con gà bay lật bật, con lạc-đà không đứng yên được. Cái nhà không còn chỗ nằm nữa, mỗi người phải thay phiên nhau mà duỗi lưng chút ít cho đỡ mỏi thôi. Đã thế mà dê, gà, lạc-đà ăn không phải ít. Vợ chồng Y-xúp vì thế mà phải bữa đói bữa no.

Bảy ngày qua, va đến trước Ka-xa mà khóc lóc rằng nếu cứ thế mãi thì cũng đến chết. Ka-xa lại bày một kế khác:

— Anh hãy đem con muông sói tôi tập rồi đây về nhà nhốt bảy ngày rồi đến đây nói lại

Đến hẹn, Y-xúp lại đến, mà lần nầy va đưa tay lên trời mà nói như một người điên.

— Mấy lần trước tôi bảo ông rằng tôi khổ nhứt ở đời, bây giờ tôi mới biết tôi toàn lầm cả, vì tôi chưa rõ thế nào mới là thật khổ. Tuần lễ vừa rồi mới thật là khổ đáo để. Bảy đêm ngày trường trải tôi không hề nhắm mắt được. Con muông sói cứ khiêu khích với các con gà, lạc-đà, dê. Mấy con nầy lại cự lại. Con thì bay, con thì kêu, con thì đá... Thôi ông ơi, nếu nhà tôi mà còn một chỗ nào nữa, chắc ông sẽ cho tôi thêm một con mèo, con chuột nữa, tôi đoán trước như vậy. Nhưng tôi xin ông đi, đừng mèo, đừng chuột gì nữa cả, ông để cho tôi chết phứt cho rồi còn hơn

Ka-xa điềm tĩnh bảo:

— Được, anh hãy về đem hết nào lạc-đà, gà, dê, muông sói đến cho tôi, rồi bảy ngày sẽ đến đây tôi bảo

Làm như lời.

Một tuần qua, Y-xúp lại đến:

— Trước kia tôi cho tôi là khốn nạn, thật tôi phạm tội với Thượng-đế, vì trong tuần lễ nầy tôi ngủ ngon, ăn đã. Tôi cám ơn ông vô cùng....

Đó, tình cảnh Y-xúp ngày nay có khác gì ngày xưa đâu, mà chỉ vì ông thầy kia làm cho anh khổ mấy tuần rồi anh tự nhiên thấy sướng lại. Nhưng cũng phải thật thà như Y-xúp mới hưởng được cái sướng kia.

Lạm-lây

Con tem nhà Bưu-chánh trong con mắt người Nam ta ra thế nào?

Thơ trễ, báo chậm! thơ báo bị mất! thơ bị bóc tem! báo bị xé bằng! những chuyện không tốt và trái phép như thế, thật ở xứ văn minh không khi nào có, mà ở đất Cổ-việt ta xảy ra luôn luôn, cho đến có kẻ bị tù, bị phạt mà mối tệ ấy vẫn chưa giảm bớt!

Nói mối tệ hại nầy, trước nên biết giá trị và hiệu lực «con tem» nhà Bưu-chánh là thế nào.

Trên đường giao thông tiện lợi nầy, giúp cho cuộc tấn hóa chung của loài người đi tới mau chóng, ngoài tàu thủy, xe hỏa, khí điện, máy in ra, thì «con tem» nhà Bưu-chánh có công rất nhiều, mà hiệu lực rất lớn, gồm cả các phương diện: chánh trị, văn học, kinh tế và kỹ nghệ v. v.

Bởi vậy nên người xứ văn minh đối với con tem nhà Bưu-chánh rất là chú trọng. Trên một phong thơ quyển giấy, bất kỳ của ai, mà đã dán con tem theo luật, đã có con dấu nhà Bưu-chánh đóng vào, thì ai cũng nhìn biết, nhứt là người có phận sự, cái dấu hiệu đó, tức là cái dấu pháp luật nhà nước đã nhận phần truyền đệ cho đến tay người mà phong thơ kia chỉ rõ, không khi nào thờ ơ và khinh suất; chính nhà hiền triết đã giạy: trên phong thơ mà người ta đóng dấu đã tỏ cho công chúng biết rằng cái đó là của sở hữu của người ta, ai dở ra xem lén tức là kẻ ăn trộm.

Không nói người Âu người Mỹ, người mình ai đã đi học hoặc làm việc ở Paris, hay làm công ở Tân-thế-giới hay xứ khác, mà người nhà thường được thơ luôn; những thơ ấy có cái trải qua nhiều xứ sau mới về tới xứ ta, không mấy khi thất lạc, thỉnh thoảng có cái vì chỗ ở để không rõ, đi khắp thế giới đến 1, 2 năm hoặc 5, 7 năm, sau lại trở về cho người gởi, khó nhọc như thế, mà thử hỏi vì cớ gì, tất ai cũng biết chỉ vì con tem nhà Bưu điện, người đương chức trách phải làm hết bổn phận. Đấy, người xứ văn minh đối với con tem nhà Bưu-chánh là thế.

Người Nam ta thì trái hẳn: nguyên đã trên ngàn năm nay, về việc thơ tin giao thông, chỉ độc chiếc có «trạm» chuyên việc truyền độ công văn. Tức là «Bưu-chánh quan dụng» ngoài ra việc giao thông trong dân gian, chánh phủ không chăm sóc gì đến, sự giao thông ngăn trở, rất là bất tiện.

Từ có nước Pháp sang bảo hộ thì hành cái chánh sách Bưu điện thông dụng» nhà nước nhận việc truyền độ thơ tin cả công và tư, lấy con tem làm dấu hiệu. Bất kỳ là ai, đã mua con tem dán vào phong thơ tức là nhà Bưu-chánh nhận đem đi, tiện lợi trên đường giao thông biết là bao nhiêu!

Bưu-chánh thông hành đã trên mấy mươi năm nay, ở thành phố xem đã thông dụng, mà trong dân gian vẫn còn chưa quen thuộc, cho đến ngày nay mà trong dân gian đối với con tem ấy còn không hiểu giá trị và hiệu lực nó là thế nào, thành có những sự thơ chậm mất, thơ bị bóc tem mà nhiều người đã than phiền, vì có mấy cớ:

1) Dân gian theo thói quen ngày xưa, nhận rằng việc gì thuộc về việc quan thì mới lo, còn thơ báo trong dân gian không chăm sóc đến, dầu là có con dấu nhà Bưu-chánh mặc kệ.

2) Dân gian quê dốt, mất thơ mất tem cũng đành lòng chịu, không lấy đủ chứng cớ mà kêu kiện, kẻ bóc tem thơ, ăn cắp báo không thấy mắc tội gì.

3) Ở thành phố trực tiếp với nhà Bưu-điện, nên bọn thừa hành

(Xem qua trang 3 cột 4)

Việc Thế-giới

PHÁP

Chương trình Mặt trận Bình dân

Trong số báo trước có đăng tin ông Léon Blum đọc diễn văn trước mặt các đảng viên đảng xã hội, nói Chính phủ sau nầy sẽ thiệt hành chương trình Mặt trận Bình dân. Mặt trận Bình dân lập thành ngày 14 Juillet 1935 gồm có 10 đảng hội: hội Nhân quyền, hội Trí thức phản đối phát-xít, hội liên hiệp phản đối Phát xít và Chiến tranh (Amsterdam Pleyel), đảng Xã hội cấp tiến, đảng Xã hội Quốc tế lao động, đảng Cọng sản, đảng Xã hội cọng hòa liên hiệp, hội Lao động tổng liên minh (C. G. T.) và hội Lao động hiệp nhứt liên minh (C. G. T. U.

Chương trình hành động dự Ủy ban toàn quốc thảo, đại khái như dưới đây:

Mưu quyền lợi về chính trị

I) Bảo vệ nền tự do

1-) Tổng ân xá chính trị phạm.

2-) Đối phó với liên đoàn Phát xít. Giải tán các đảng, đoàn có tính chất binh bị và thi hành luật pháp ngăn ngừa những cuộc ám sát và phản quốc.

3-) Tẩy trừ những tệ lậu trong quan lại.

4) Báo giới. — a) Bỏ các đạo luật và sắc lệnh hạn chế tự do ngôn luận; b) Cải lương chế độ báo giới; c) Lập ra những sở Vô tuyến điện của Chính phủ để thông tin tức đích xác và không thiên vị đảng phái nào.

5-) Tự do lập hội (công hội). Đàn bà có quyền làm việc.

6-) Trường học và chương trình giáo dục tự do.

7-) Các đất thuộc địa. Do nghị viện đặt ban điều tra về tình hình chính trị, kinh tế và tinh thần trong các đất thuộc địa nhất là Bắc ph. và Đông dương.

II) Bảo vệ nền hòa bình

1-) Yêu cầu dân chúng hiệp tác vào công cuộc kiến thiết hòa bình.

(Xem qua trang 4 cột 1)

THUẬT RÕ HỘI CHỢ FAIFOO

Hội chợ Faifoo năm nay kể về phần kiến trúc mấy gian hàng thì thật là huy hoàng! Cách kiến trúc đó trong thì bằng nan tre, ngoài tô vôi, trên lợp bằng tranh, trước mái tranh có dừng cót cũng tô vôi; lúc mới vào hội chợ, nếu ai không trông kỹ thì có thể nhận lầm là xây bằng gạch.

Còn về phần người bày hàng năm nay có mấy gian sắp đặt có vẻ mỹ quan hơn năm ngoái (Không phải nói toàn thể).

Hàng bày cũng không có chi lạ hơn năm ngoái cho lắm, duy có mấy hiệu làm bàn, tủ, cẩn cừ ở Bắc vào bày khá nhiều, có mấy hiệu bánh kẹo ở Nam định — Hanoi vào bán rất chạy.

Hội chợ làm đến hôm 16 mà chưa xong, nên chiều hôm ấy còn đương xây hồ sen, (17-5 là ngày khai mạc). Ở trước cửa nhà Hội đồng có xây 6 cái trụ ngỏ theo kiểu tối tân, trông rất đẹp. Vào cửa rồi, thấy trước nhà Hội đồng có xây một cái hồ sen, xung quanh hồ sen có trồng mấy lùm cây (trồng hôm chiều 16). Chiều ngày 16 mà còn thấy xây hồ, ai cũng tưởng là xây hồ để chứa nước, không ngờ qua sáng hôm 17 bỗng nhiên thấy một hồ sen lá tươi hoa nở, đương chúm chím cười với số người tới lui Hội chợ.

Trong Hội chợ người ta than phiền nhứt là cái nạn bụi nhiều, vì chỗ đất ấy xốp, trời lại nắng, người đông đi qua đã thấy bụi bay tới trời; có nhiều người đứng ngoài đằng trông thấy bụi bốc lên mà không giám vào. Vì thế mấy «ngôi sao ma đăng» với mấy mái tóc láng bóng của các cậu công tử đều nhuộm màu mốc!

Hội chợ Faifoo khai mạc ngày 17-5-36; theo trong chương trình thì đến hôm 20 là bế mạc, nhưng mấy nhà công nghệ ở Bắc vào nhiều hàng mà bán ít chạy, nên họ xin thêm một ngày nữa, thành 12 giờ tối 21 mới bế mạc.

Hàng thì có gian hàng thuốc hút của hiệu Thanh phong, chuối ép Vĩnh-Mậu chè gói của hiệu chè An lợi ở Tam kỳ; tại gian hàng chè An lợi thấy có bày một cái máy xay chè bằng gỗ.

Kể đến chè Sinh-hương, chè Công-lợi máy dệt Đồng-lợi. Đáng để ý là có cái máy nước của Lê Thường và Lê Thọ ở phủ Duy xuyên, làm rất đơn giản, có thể quây nước lên cao 8m. Xe đạp nước của Ng. đức Điền Faifoo, tợ như xe đạp nước Quảng ngãi, song sửa đổi có mới. Máy tưới nước của Võ văn Đạt tức là hội «Satarifo» xem cũng xảo.

Một thứ hương của ông Ng. đức Long ở Hà lam (Thăng bình) mùi thơm không thua gì của Tàu.

Trong các món hàng thấy các nhà thuốc chiếm đến một phần ba (1/3).

Cuộc chơi trong Hội chợ

Tối 17 có cuộc khiêu vũ.

Tối 18 đấu võ, Tam kỳ thua, Faifoo thắng.

Tối 19 múa Xuân vũ và khiêu vũ.

Múa Xuân vũ nầy nó vô vị hơn múa Xuân-phả ở Thanh và ở Huế độ trước, nhưng vì không mất tiền xem, nên không ai phàn nàn; tuy vậy cái gì vô vị xin đừng làm ở chỗ công chúng mà phiền con mắt họ thì hay hơn.

Mấy điều khuyết điểm trong hội chợ

1-) Người vào hội chợ xem, trưa lại thấy lính vào roi vì bảo về cho họ nghỉ trưa mới ngán!

2-) Mấy ngày đầu, chủ hàng khi ở ngoài vào bị người canh cửa thu mất giấy (carte d'exposant), như vậy thì rất rối cho họ lắm.

3-) Trong hội chợ không làm nhà xí, bất tiện cho lúc đêm hôm, những người chủ hàng khó tính quá!

4-) Không phòng bị máy chữa lửa.

Hôm 18 giây điện có phựt lửa ra làm cháy mái tranh, may nhờ một người lính lanh tay, nhảy lên dập tắt được; còn bữa 20 thì giây điện xì ra mà không cháy vào mái tranh. Đó là một bài học, sau nầy hội chợ nào cũng nên phòng bị vài cái máy chữa lửa.

Tổng-luận

Faifoo trụy lạc có 2 cớ:

a) Một thành phố sống là nhờ cửa biển cho tàu vào được, mà Faifoo không tiện cho tàu vào.

b) Thành phố lại nhỏ về xa lửa không khác chi sự cản cửa biển trên, mà thành phố Faifoo lại ở xa xe lửa.

Thành phố Faifoo chết vì 2 bệnh ấy. Hội chợ Faifoo không phải cứu vãn cho thành phố Faifo, mà mong may cứu vãn sản hóa cho toàn tỉnh Quảng-nam.

DẠ-LAN

Nghè chè tạo và buôn bán đò binh khí ở thè giới

(Tiếp theo)

Nhờ có thế lực ở trong chánh giới, Schneider lần lần đẩy được Krupp là tay kình địch mình ra khỏi thị trường quân khí Pháp, năm 1868, Schneider nghiễm nhiên một vị chủ trên thị trường Pháp, không còn ai làm rầy được nữa. Trong trận giặc năm 1870, nhà máy Creusot bán cho quân đội Pháp 25 khẩu đại bác thường, 16 khẩu thứ nặng và 25o khẩu súng thường.

Trận Pháp-Đức, quân Đức nhờ súng bắn lẹ bằng thép của hãng Krupp mà hơn được quân Pháp. năm 1872 chánh phủ cọng hòa Pháp mới nhờ Schneider làm thứ đại bác bằng thép, năm 1875, Schneider bán cho chánh phủ 62 khẩu đại bác 75 phân, 10 khẩu 90 phân.

Đó là bước đầu Schneider chế tạo súng đại bác bằng thép, và cũng từ đó là bước đầu của Schneider ra tranh thị trường ở thế giới với Krupp. Trước một năm khi từ giã cõi trần, mà anh em Schneider còn vận động nghị viên Pháp bỏ phiếu cho tự do bán khí giới ra ngoại quốc. Đủ đã chưa! bao giờ nhắm mắt mới chịu thôi, sức hoạt động của anh em Schneider thật cũng đáng ghê, có phải đâu như bọn miệng thì nói hoạt động mà chẳng làm nên cái gì ra trò.

Tình hình doanh nghiệp mấy năm sau.— *Schneider và Eugène qua đời. Henri Schneider con của Eugène, một mình làm chủ nhà máy Creusot, chuyên làm thứ đại bác 75 phân, bán cho cả 22 nước mua. Trong 15 năm, 1885-1900, nhà máy Creusot chế tạo được 10.000 khẩu đại bác, từ năm 1910-1914, trong 4 năm tăng lên đến 34.560 khẩu, cũng như Krupp, phân nửa súng ấy bán ra ngoại quốc.*

Trước hồi Âu-chiến, thợ làm cho Schneider, toàn là người thuộc đảng cực tả Pháp. Năm 1911, họ đưa vào nghị viện một ông nghị viên xã hội để binh vực cho họ, và họ dành cái ghế Đốc-lý thành phố Creusot cho một vị thuộc về phái tả. Schneider bị thất thế, phải chịu theo những điều gèn cầu của thợ.

Tuy bị ép, đoàn Schneider không chịu thua, cố sức vận động, ít lâu lại dành lại được chức Đốc lý cho một người phe mình, cuộc bầu cử đoàn Schneider cũng chiếm được thắng lợi. Ông Paul Faure, nghị viên quận ấy, phó hội trưởng đảng xã hội, là người viết những bài báo xin chánh phủ thâu nghề binh khí làm của nhà nước, bị thất bại trong cuộc bầu cử ấy, được có 6993 lá thăm, còn người của phe Schneider được 8457 lá, thắng số. Thế là Schneider hoàn toàn làm chủ miền ấy.

Sự nghiệp của đoàn Schneider.— *Đi qua miền Creusot, ai cũng nhìn thấy cái bia kỷ niệm cao đồ sộ đứng giữa thành phố, có hình hai anh em Schneider-Eugène, trên một hòn đá cẩm thạch chạm 2 khẩu súng đại bác tréo hèo như chữ thập, miệng phun từng luồng khói ra các nhà máy nhỏ chung quanh. Trước cái bia ấy, một tòa nhà lầu lo tường như sở lăn vua, nhà theo kiểu thế kỷ thứ 18, bốn phía đều bao bọc tường cao và hàng rào sắt rất chắc chắn, đó là nhà của Schneider.*

Thành phố Creusot không lớn bằng Essen, dân cư chỉ có 30.000 người, thành phố nằm vào giữa cái eo, hai bên gò cao, đường hẹp, nhà thấp, chỉ có mấy cái nhà máy cao ngất trời.

Nhà máy chiếm một phần đất rộng đến 350.000 thước vuông. Sở làm đồ quân khí ở riêng, rộng đến 18.000 thước vuông. Những nhà máy ấy mỗi năm dùng hết 45o 000 tấn than đá, 25o.000 tấn thép và sắt, có 35 chiếc xe lửa 1.5oo toa (wagon) để chở đồ, tính quân bình mỗi ngày 5o chuyến xe lửa của nhà máy đi lại chở đến 7.000 tấn đồ vật liệu, chừng đó đủ thấy nhà máy lớn bực nào.

Sự nghiệp của Schneider không chỉ ở Creusot, ở đó chỉ có than đá, còn cần phải có sắt, Schneider bèn mua những mỏ ở Briey và Droitmont, mỗi năm có thể lấy được nửa triệu tấn sắt. Làm ra súng đại bác, phải có chỗ để, chỗ bắn thử, từ năm 1897 về sau, Schneider đã chiếm được mấy xứ Hoc, Honfleur, ở gần Havre để súng đại bác, ở đó hàng ngàn người thợ rèn và nạp đạn bắn thử. Schneider không chỉ làm một thứ súng đạn, còn bán tàu bè cho bộ hải quân nữa. Năm 1882, xưởng máy ở Chalon-sur-Saône làm thành xưởng đúc, ở Bordeau, xưởng Ateliers et chantiers de la Gironde đã bán cho Hải-quân Pháp nhiều chiếc tuần dương hạm rất tốt. Xưởng Creux-saint-Georges ở bến tàu Toulon thì đóng những tàu nhẹ như phóng ngư lôi, diệt ngư lôi, tàu chìm v. v... các thứ tàu khác làm ở Hyères. Còn các thứ đồ dùng cho Hải quân, như kính trông xa, vô tuyến điện thì có xưởng ở đường Vaugirard làm, mấy nhà máy đó toàn là của Schneider cả. Schneider lại có cổ phần ở các hội công nghệ khác, hội mà Schneider Schneider vào nhiều lắm, chữ đánh máy không chứa hàng phải đến 5 trang giấy mới đủ tên các hội. Ghê chưa! Đã hết đâu, lại còn những mỏ sắt, than đá, như mỏ Mortchonin, Delisa, Mozenay, Charlerot v. v. Schneider còn hùn vào các nhà máy điện nữa, như nhà máy điện Usine électrique de Champagne sur Seine, hội hóa học Société de Mazena, và những nhà máy xe lửa, máy xe hơi, hội thầu khoáng Entreprise des Travaux publics de Chalon sur Saône. Hội này gần đây lãnh làm cửa biển Casablanca và xây đồn lính ở phía đông dãy núi Alpes.

T.S. thuật

(Còn nữa)

SIROP PULMO

TRỊ CÁC CHỨNG HO — RẤT THẦN HIỆU

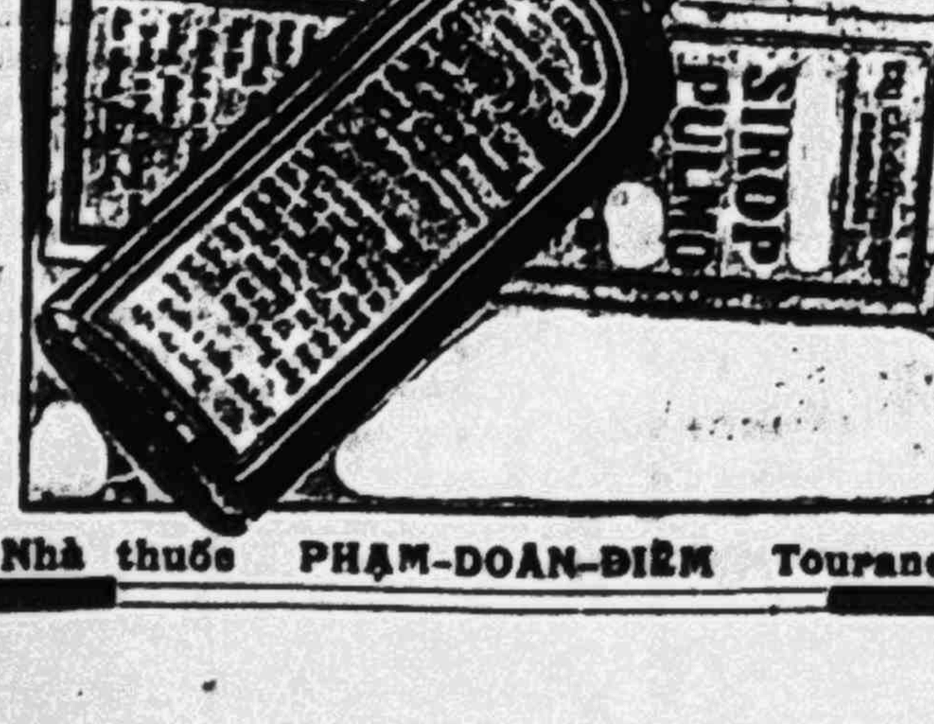

Một chai : 0$80

Nhà thuốc PHẠM-DOÃN-ĐIỀM Tourane

Tinh thần quốc gia của dân tộc Đức

Học sinh các trường đem diễn một quyển sách mới xuất bản

Như T. D. số vừa rồi đã nói dân Đức họ tôn sùng Hitler đến cực điểm. Mà phải, nếu không Hitler thì ai chỉnh đốn trong nước từ mấy năm nay! Không có Hitler thì dân tộc Đức có đâu được cảnh tượng ngày nay!

Trước ngày bầu cử ở Đức, có kẻ xuất bản một quyển sách nhỏ rất lạ kỳ, cốt để cổ động cho Hitler mà cũng để biểu dương tinh thần của hai cái nguyên tắc không thể rời nhau: cần tạo thêm đất đai mới cho Đức cùng cái nguy cơ của địa vị Đức ở chẹt giữa Âu-châu hiện thời.

Quyển sách này đặt tên là «Vận-mạng Đức» *(destin allemand)*, đã đem ban bố khắp các học đường từ Tiểu-học đến Cao-đẳng, khuyến khích học sinh đọc. Họ xem quyển sách ấy coi vẻ buồn bã âu sầu, rồi rập nhau đọc lên đoạn này:

«Kìa từ phía, phía nào chẳng bạn.
Đề mắt trông, lòng quá xót đau.
Dân tộc Đức bị bao vây khắp,
Rặt nghịch thù của nó đây thôi!»

Thế rồi một cậu bé đứng dậy dong dảy bước tới, trong tay nắm một nắm đất đưa ra và la lên: «Xem đây nè, nắm đất này có ý nghĩa sâu xa lắm. Cũng vì thiếu đất đai mà đã khởi đầu ra chiến tranh trên giải đất nước nhà chúng ta, các cuộc chiến tranh ấy, nó làm cho dân tộc ta thêm vinh dự bội phần».

Quyển sách này chính là quyển sách bày tỏ chính sách của Hitler đeo đuổi.

Mua một quyển, phải cần mua một bản địa đồ to đặc biệt, gồm có nhiều mảnh rời rạc có thể lắp lại tháo ra dễ dàng như đồ chơi vậy. Bản địa đồ «Đại Nhật-nhĩ-man» (Pan-germanique) này có hai tỉnh thành Verdun và Torel nối vào Đức, và thành Vienne là thành hiện ở ngoài giới hạn của nó.

Một cậu bé đem bản địa đồ treo lên vách, thì các bạn đồng lớp hát rập:

«Ta xem kỹ đất đai nước Đức,
Cái xứ từng lắm trận binh đao.
Nước nhà ta đây chứ sao,
Rõ ràng nhỏ hẹp khó dung được nào.
Dưới vừng nhật ta cần thêm chỗ!»

Cậu bé ấy lại kể ra những nhà kiến-quốc lúc xưa của Đức, dọng rành rang, hỏi to: «Mấy tỉnh phía đông kia, ai tạo cho Đức đấy?».

Các bạn rập trả lời: «Henri l'Oiseleur, đệ nhứt anh hùng đó!». Chúng bèn gắn vào bản đồ những địa hạt mà vị vua ấy đã chiếm được cách đây gần hai nghìn năm trước.

Bây giờ một đoàn bé con đứng phắng dậy, đội mũ giấy lên, giả bộ quân thập tự đã chinh phục xứ Ba-lan hồi thế kỷ thứ 14, ra sức giả dọng to hùng hồn, hát rập: «Vinh dự thay Salza, ông đã vì ta mà thu tóm được mấy xứ Kalum, Thorn, Elbing và Werder đây!» (Đất này sau về Ba-lan).

Chúng bèn vui vẻ gắn thêm vào nơi bản đồ mấy xứ này, còn đoàn «thập tự quân» kia thì hát to và lăn rập bước tới: «Chúng ta thẳng bước về Đông».

Kế đến việc tôn bốc Frédéric lên, các cậu bé bước nhịp nhàng và hát: «Frédéric, hùng dũng thay! Trường trải bảy năm, ngài cùng Âu-châu khiêu khích».

Tiếp đó mỗi cậu bé kể ra một trận chiến thắng của Frédéric II, và trên bản đồ lại đeo thêm nhiều mảnh nhỏ vào, rồi đồng thanh hát: «Ta phải ghi ơn-đức vị vua Phổ-lổ-si này vào lòng, chớ nên xao lãng».

Đến đoạn thứ II của quyển «*Vận mạng Đức*», đồng dạt, một cậu, bé khác lại leo lên ghế dăm dăm ngó về phía Đông, thì các bạn rập nhau hỏi to: «Kìa viên thủ-vệ Đông phương kia, ngó gì đấy?».

Viên «Thủ-vệ» trả lời: Xem nước Nga ở đàng xa kia, nó không có còn gò hoặc đều gì ngăn cản cả».

Họ liền đặt một cái thẻ đen (flèche noire) vào bản đồ và chỉ ngay về phía Đông, rồi người «thủ-vệ» la dựt một: «Kìa kìa quân Nga đã rần rộ kéo tới biên giới Đức!»

«Quân hung tợn ấy, chúng không ở yên sao chớ?», các bạn đồng thanh hỏi. Rồi đặt vào bản đồ một cái thẻ đen nửa chỉ biên giới xứ Tiệp-khắc.

«Thủ-tướng của chúng ta (tức Hitler) đã nói rõ rằng ngài gắng tìm cho được sự hòa bình cho nước Đức kia mà! Nếu bọn Cộng cả gan rờ đến bờ cõi nước chúng ta, tất nhiên chúng ta phải chống cự lại». Một cậu bé làm đầu đám nói như thế, tiếp cả bọn rập nhau:

«Kìa lân bang châu Á,
Cảnh bần cùng thôi thúc chúng kia.
«Của cải ta chúng cứ lườm lườm.
«Ta sao nở tiếc mần dào không ngăn».

Đến đoạn thứ III của quyển sách ấy thì khởi đầu:

«Không có dân tộc nào phải chịu hèn hạ mà cam thấy và cam chịu nước Đức đứng lẫn với nước cừu địch như kia». Bây giờ đoàn «thập tự quân» rập nhau bước tới và nói: «Ta xem Strasbourg, Toul và Verdun đã bị đoạt kia rồi». Một cậu bé lại chạy lại bản đồ gở lấy miếng chỗ hai hạt Alsace và Lorraine ra. Cậu đầu bầy liền nói:

«Năm một trăm hai mươi năm trước,
«Đất này về Pháp hai lần rồi đây!..»

Rồi tiếp:

«Anh em nhé, nghĩ tình xứ sở! kìa nghịch quân đã bủa xung quanh!»

Đoạn, cả bọn reo:

«Kìa một vòng nghịch quân rõ ràng!», rồi chúng đặt trên bản địa đồ theo vòng xung quanh địa-giới nước Đức một cái vòng đen.

Toàn bọn lại vừa tấn bước vừa reo:

«Bốn năm đằng đẳng gần đây.
Trổ tài trổ lực gắn tung lớp vòng.
Ba-nhĩ-Cán ta xăm xăm tới».

(Hai cậu bé leo lên gở bỏ một phần của cái vòng đã gắn nơi bản đồ vứt ra.

Người đầu bầy nói thêm: «Làm cho cừu địch thật kinh, cho thế giới lạnh lùng, chẳng bao giờ thấy có như vậy!»

Một cậu bé lại hỏi:

«Nào ai có thấy cảnh cùng ta chăng?»

Thì cả bọn rập nhau: «Hỡi người dân Đức, hãy để vận mạng xứ sở anh trước nhất mọi đều! không gì hơn nước Đức nữa, nếu nó chết, anh sống được sao. Mọi người đều phải vì dân tộc mình mà hi sinh thế nào chớ».

Diễn kịch xong, giờ chơi cũng hết, học sinh vào học như thường.

Đấy, ta xem tinh thần quốc gia nó ăn sâu vào não dân tộc Đức nồng nàn làm sao! đời tranh cạnh này, có thể ôm đầu cỏ hủ hay là lo nói những điều ngoài trời, không nhắm vào thực tế mà sống được không?

H. H. thuật

Lễ khánh đản Phật Thích-Ca tại Huế

Từ bữa qua đến nay, tại chùa Diệu-đế, Hội Phật-học đã cử hành lễ Khánh đản Phật-Thích-Ca rất long trọng.

Tối bữa qua (27 mai) có rước đèn dạo khắp các phố, và đốt pháo.

Bữa nay có tụng kinh, thuyết pháp, phóng sinh, phóng đăng, đốt pháo cây v.v.

Rõ không có cái lợi gì là lợi chung cả

(Số nhập đường vận hà Suez tăng lên)

Người đời văn minh này hay phô tiếng «Lợi chung», thực ra trên đời lợi hại thường đi cặp kè với nhau, không có lợi gì là lợi chung cả.

Theo tin Suez ngày 2-4-36, nhân có cuộc A-Ý chiến tranh mà số nhập sông vận hà Suez tăng lên một cách đáng ghê:

Theo lời bố cáo về số nhập tháng gần đây so với số nhập cùng tháng ấy năm ngoái:

Tháng 3 năm nay nhập 78.96o.ooof.
Tháng 3 năm ngoái » 74.99o.ooof.
Năm nay từ 1-1 đến nay 226.21o.ooof
Năm ngoái cũng khoảng này 214.2oo.ooof.

Thế là vì có cuộc chiến tranh A-Ý mà vận hà thâu vào tăng lên bạc triệu. Còn tài sản, nhân mạng của 2 nước A-Ý hao tổn không biết là bao, số lợi này có bỏ vào số hại kia đâu!

Mà nào chỉ một việc này, câu chuyện lợi hại trên đời đều thế cả:

Trận Âu chiến 1914-18, toàn Âu-châu người chết của hao, nhiều sở kiến trúc vỹ đại hóa làm than tro bởi những quả bom ghê gớm, còn mấy nhà buôn ở Mỹ và Nhật cứ ngồi hốt bạc triệu!

Gần đây bên phương đông có cuộc Nhật Nga xung đột, bên Phi châu có việc Ý A đánh nhau, ở Âu châu lại có chuyện Đức kéo quân đóng ở sông Rhin. Mấy xưởng chế tạo quân khí và tàu bay, ngày đêm làm luôn, mà hàng không đủ bán!

Trên là việc lớn thế giới, đến việc thông thương ở xứ ta, như việc đắp điện, trích lục, về việc khai, lãnh, thành mùa gặt cho bọn thừa hành cùng hào lý; có công trình kiến trúc, mấy bác thầu thầu được nặng túi; thành phố mở thêm chợ, mấy bác lãnh thuế được nhịp nới cái túi của mình ra v. v.

Đại loại những «cas» như vậy đều là chuyện cái hại bên này trở làm mối lợi cho bên kia cả. Nhưng biết trách ai, có chăng là trách trời, mà chính trời cũng lôi thôi lắm kia, không nghe người ta đã có câu trách trời:

Giận bấy đông-hoàng riêng trước ý,
Một ngành khô héo một ngành tươi.
«Thiên hận đông hoàng tư trước ý,
偏恨東皇私著意
Nứt chi tiều tụy nhứt chi xuân.
一枝憔悴一枝春»

Huống dầu trời không có tư ý thì cũng không làm sao cho lợi cả 2 bên, nếu gặp cái «cas» 2 bên trái ngược, xem câu thi này càng rõ:

Chim cưu kêu mưa, thước kêu nắng.
Thợ trời thật khó chủ trương sao!
«Thước tự hoán tình cưu hoán vũ,
鵲自喚晴鳩喚雨,
Thiên công diệc dác chủ trương nan.
天工亦覺主張難. (1)»

Ấy đó, lợi với hại, đến trời cũng không phương gì làm vừa lòng người được, huống là người với người, thôi chúng ta phải công nhận cái công lệ «hơn được kém thua» là không thay đổi được.

X. H.

(1) Câu này nghe đọc, có sai chữ gì độc giả vẽ giùm cho.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau này:

1 số trúng được		100 000$
1	—	40 000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1 000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giây Thép, vân vân... và các viên chức, hào lý, nhà thương mãi cùng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay giáu yết thị mà xem,

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thôi bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

Trà nào ngon nhất?

Này ông! bán cho tôi một gói trà Tam-Hỷ hiệu *KIM-THÁI*.

— Kim-Thái không có trà Tam-Hỷ nữa. Có trà Tam-Tinh thôi.

— Thì tôi mới mua hôm nọ đây, sao lại không có?

Vì trà Tam-Hỷ Kim-Thái nhiều người ưa. Các hiệu bán trà giả mạo nhiều, làm cho người mua khó phân biệt thứ nào là thiệt giả mà bị lầm, nên chi hiệu KIM-THÁI mới bỏ đứt hiệu trà Tam-Hỷ, chỉ chế các thứ trà NHẤT-PHẨM, TAM-TINH, NGŨ-PHƯỚC, TẤN-THÁI lại tốt và ngon hơn Tam-Hỷ trước nữa, để người mua dễ nhận khỏi lầm.

— Vậy thì từ nay, tôi sẽ mua các thứ trà mới chế của hiệu KIM-THÁI, vì tôi đã nghiệm và tin rằng các thứ trà của hiệu KIM-THÁI rất ngon và tốt.

王之貨國

Kho chuyện.

Pháp-việt tập chí số 190, có in hai cái hình: một người hút thuốc lào bằng điếu cày, và một ch. đàn bà chèo đò, thế mà báo bên Pháp có kẻ đăng hình ấy rồi nói là một người hút thuốc phiện và một người đàn ông (!) chèo đò ở ta.

Chết chưa! xa cách 16.000 cây số, họ nói trời nói đất gì cũng được. Cũng như một người nào đó viết sách mà nói khi qua Annam thấy không biết ai là đàn ông đàn bà, vì giống nhau như một!

Tên Giảng ở Nam-định (Bắc-kỳ) ngày 23 Mai lúc 3 giờ chiều, đã bị sở Liêm phóng bắt vì xoay tiền của người quá tang.

Nguyễn Giảng một hôm tới nhà 2 người chuyên nghề mụ phu là Đội Kim ở phố Đông-khánh và đội Duyệt ở phố Cửa-trường, tự xưng là bạn thân của quan chánh cẩm Fioutôt ở sở Liêm phóng, cho hay rằng nhà 2 người ấy sẽ bị xét vì giả mạo căn cước. Vì thế đội Kim có lẻ cho Giảng ít nhiều. Còn đội Duyệt thì lập mưu cho Giảng sập.

Duyệt hẹn ngày tới giao bạc, rồi chạy báo sở Liêm phóng và trình 10$. Chính 10$ này nó làm Giảng phải tù nay mai: Giảng bị bắt!

Phùng-đức Thành, 17 tuổi, ở làng Chi-ngãi, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ), ngày 16 mai có lượm được một viên tạc đạn ở cánh đồng thuộc xứ Khả sơn; y đem về, đến hôm 20 mai, lúc 8 giờ sáng, lấy rựa chặt chơi, thì ôi thôi! một tiếng nổ vang trời, làm cho Thành ngả lăn ra, thương tích rất nặng! Chở vào nhà thương thì chết.

CUỘC ĐÀM-THOẠI NGẮN

Tự do

— Cô ấy đám nữ cũng cắp tay ông... mà dạo phố hoài..

— Cái đời tự do, phải đánh đổ cái «nam nữ thọ thọ bất thân» kia mà!
— Tự do?
— Thì tự do chớ sao!

Bình đẳng

— Nhà vợ chồng thầy.. lại sao từ bữa qua đến nay nghe rầy rà luôn, anh ở gần có biết không?

— Tại thầy không cho cô bình đẳng
— Sao?
— Hôm qua thầy... đi xem hát, không cho cô đi, cô cho là bất bình đẳng, nên nổi lên làm vang đó.

Đồng-bào

— Vật này thật của người mình mới chế tạo theo phép hóa học (!) đây, ngài dùng thử để giúp cho nước nhà.

— Có tốt không? ông bán bao nhiêu?
— Tốt lắm 1$50 mỗi cái.

— Sao anh M cũng chế theo cách ấy mà lại bán có 1$00, xem lại có phần đẹp hơn?

— Vì nước nhà và tình đồng bào, vậy ngài mua giúp để công nghệ được tấn phát.

Liêm

— Quan.., ngài liêm thiệt bo?

— Ai nói?

— Trước cửa đường ngài có yết rõ ràng: «cấm...», và lúc nào ai hầu việc gì mà có lễ vật, ngài bảo đem ra lập tức, không thì ngài phạt.

— Nhưng tôi thấy lễ vật kia bưng trở ra thì có cậu lính chực sẵn nháy mắt, lễ vật ấy vòng quanh xuống nhà dưới, nhứt là thứ «giấy».

— Thì anh cứ để ý xem ngài sửng sộ mạt hương lý một bữa mới biết là liêm.

Lại chuyện vui đời khoa cử

(Tiếp theo số 912)

Một trường thi đình bị xóa

Nước ta trọng khoa cử trải đã mấy đời đã thành như quốc tục. Từ thuộc dưới quyền bảo hộ nước Pháp, các quan cai trị Pháp vẫn cứ để người Nam bảo thủ thành điển ấy, về việc thi cử không khi nào can thiệp đến.

Khoa nhâm thìn triều Thành-thái (1892), tức là khoa ông Vũ-phạm-Hàm đỗ thám hoa, cụ Nguyễn-thượng-Hiền đỗ hoàng giáp, khoa ấy thi đình hai lần:

Lần trước, quan trường ra đề nói thời thế, câu đầu: 天下勢而已矣, sau có nói đến việc nước ngoài cùng tình thế nước lớn lấn nước yếu 酒食話肉云云. Thi chấm xong, có ai mách với Tòa khâm thế nào, trường đình ấy bị xóa mà ra đề khác thi lại. Các quan có dự vào việc ra đề trên đều bị đáng cấp, đó là việc đầu tiên Bảo hộ can thiệp vào việc thi cử.

Cụ Nguyễn-thượng-Hiền đỗ hội khoa Ất-dậu triều Hàm-nghi (1885) nhân kinh thành thất thủ, chưa kịp vào thi đình, nên khoa thi này mới vào thi đình, theo người ta nói thì bị trường đình xóa thì lại nên cụ bị Vũ-phạm-Hàm đè, không thì cụ đỗ đình nguyên.

Triều Nguyễn ta có 3 ông tam khôi: Trần-hy-Tăng, Nguyễn-Khuyến và Vũ-phạm-Hàm, nghĩa là thi hương, thi hội và thi đình đều đỗ đầu cả. Ký giả có thấy quyển đình của ông Trần-hy-Tăng và ông Vũ-phạm-Hàm. Quyển Vũ-phạm-Hàm, thầy chung không quên một câu nào, viết trên 5o tờ giấy 8 hàng mà chữ nào chữ nấy như chữ khắc, không viết lầm một nét. Kể tài viết và học của mấy ông về đời khoa cử cũng tợn thiệt!

Quan trường bị kiện

Từ triều Thành-Thái trở xuống, đã là mạt vận khoa cử, song trước còn giữ khuôn phép nề nếp cũ, vì triều đình nhận là tân hưng đại điển kia mà. Đến khoa hương năm bính ngọ 丙午 (1906) mới xảy ra chuyện học trò kiện quan trường, rõ là lớp trò hạ màn khoa cử, từ đó sĩ phu không xem khoa cử qui trọng như trước nữa.

Khoa ấy trường thi hương Thừa-thiên, (học trò Quảng bình, Quảng trị, Thừa-thiên, Quảng-nam thi trường này), ông Tạ-Tương chính chủ khảo, ông Từ-Thiệp phó chủ khảo, trường xong vì sự thủ xá bất công nên học trò đưa đơn kiện; sau có lập hội đồng chấm lại, có quan Pháp dự vào hội đồng ấy, như ông tú Trương-bá-Huy (Quảng-nam) là hỏng rồi mà lấy đỗ lại, còn mấy người khác nữa.

Vụ kiện này Dương-Thưởng (Quảng-nam) là một tay trong đám chủ-động. Lúc ấy có bài thơ nhạo quan trường.

. . . Tích đã thiệp rồi Từ điểm suốt.
Văn như tương nát Tạ khuyên dồn...

Cái lò khoa cử đến đó hết nóng, sau này chỉ hơi khói thừa thôi.

Không biết lối thi sĩ hoạn ngày nay và từ nay về sau ra sao.

Thoại Cựu lai cảo

Con tem nhà Bưu chánh trong con mắt người Nam ta ra thế nào?

(Tiếp theo trang 1)

không dám khinh suất. Còn dã trạm thuộc về quan địa phương Annam, phần đông kẻ thừa hành ở các phủ huyện cho thơ từ dân gian không phải việc quan, không quan hệ gì, nên thường để trễ nải và mất lạc,

Trong mấy cớ trên, về cái cớ quan địa phương không chăm sóc là rất quan hệ: Phần đông quan địa phương ngày nay thuộc về tân ban, đã hấp thụ âu hóa, làm việc theo lối văn minh, còn có một ít nhà cựu học, cách hành chánh cũng cần thời hóa. Vậy mà đối với một việc giao thông trong dân gian không chăm sóc đến, để cho bọn thừa hành tự ý làm trễ nải và ngăn trở, rõ là một việc trái với chánh sách khai hóa của chánh phủ và triều đình.

Phải biết những thơ từ và báo chí lưu hành trong dân gian đó, nào có phải là việc riêng của cá nhân không quan hệ đến cuộc trị an trong xứ đâu / Kinh tế, thương mãi, công nghệ, học vấn cho đến gì gì cũng nhờ cơ quan giao thông đó mà phát triển. Giúp cho đường giao thông được tiện lợi mau chóng, tức là giúp công cuộc khai hóa cho nhà nước, không phải trách nhiệm của quan địa phương thì ai?

Vậy đối với việc khai thông trong dân quê, cùng cái nạn thơ báo chậm trễ và mất lạc, trông các quan địa phương lưu ý chỉnh đốn thêm lên. Vì một đều đó có thể làm chứng phân biệt đường tư tưởng cùng hành vi của các ngài đã tân thời hóa, hiểu biết sự ích lợi của Bưu điền thông dụng ngày nay, hay là một mực thủ cựu giữ cái lối «trạm quan dụng» như đời thượng cổ.

Ký giả xin kết luận:

Toàn cả các xứ văn minh xem tem nhà Bưu-chánh là có giá trị có hiệu lực theo luật chân chính, trừ có xứ Annam ta nhứt là các địa phương dân gian, xem con tem nhà Bưu-chánh như vật không quan hệ gì. Trách nhiệm của quan địa phương là nên trừ mối tệ ấy. Vì nó có phòng ngại cho sự giao thông trên đường tấn hóa không phải là ít.

X. X.

Thuốc lá "LUCIA"

tốt nhứt

0$05 một gói

0$05 một gói

Có bán khắp nơi

Chemisettes d'été

Các nhà buôn nên hỏi tại nhà chế-tạo

Cu Gioanh
68-70 Rue Tiên Tsin (?)
HANOI

HAI THỨ CAO QUÍ:

1) CAO TAM-TÀI CHIẾN-THẮNG

Có thể gọi là thần bổ phổi và trị đủ các chứng ho: Ho lao, ho ra huyết, ra đàm, ho lao trái hư tổn, ho kinh niên — Trị phế ung, phế nuy. Lại trị âm hư, thận suy, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh. Một lọ nhỏ 0$80 — Lọ đôi 1$50.

2) CAO THẦN - TIÊN GIẢI - ĐỘC

Có đặc tính: lương huyết giải độc rất hay — dùng về mùa nắng hè rất thích hợp: những người vì nhiệt sinh nhọt vừa uống vừa dán — những người trước có đau bệnh phong tình, nọc độc chưa hết, hay sinh mụt nhọt, lở lây, nổi mẩ đay đo đỏ, ngứa ngáy khó chịu — Trẻ con sài ghẻ, dùng uống đều công hiệu. Mỗi hộp nhỏ giá 0$20 — Hộp lớn 1$50.

Mandat thơ đề:

M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM

Quản-lý:

CHIẾN-THẮNG DƯỢC-PHÒNG

à DONGHOI

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: **Alexandre Dumas** — 43 — *Dịch-giả:* **Nam-Sơn**

Chang lại tư nói:

— Chết? Không! Sống cho đến bây giờ làm gì, chịu khổ cực làm gì, mà bây giờ lại tìm cách chết đi? Không! ta muốn sống, ta muốn phấn đấu cho đến cùng; không! ta muốn dành lại cái hạnh phúc đã bị người đoạt. Trước khi chết ta còn phải trả oán cho những kẻ cừu của ta, và, há ta lại không có bạn hay sao? ta phải đền ân cho những bạn của ta đã. Nhưng bây giờ có lẽ các bạn ta họ đã quên ta rồi, ta làm sao mà ra khỏi ngục thất này?.. chỉ có cách như ông Pha-ri-a đó mới được thôi.

Nói đến đó, Đăng-Thê bèn ngồi im, không nhúc nhích, hai mắt ngó sững vào một chỗ: chàng suy nghĩ. Một hồi sau, lặng lẽ chàng đứng dậy, đưa tay lên đỡ lấy trán như tuồng bị xâm, và rảo bước đi vòng trong phòng vài ba lần, rồi trở lại đứng trước giường mà nói.

— Sao ta lại có cái ý nghĩ ấy? Chúa trời khiến chăng? Vì chỉ có người chết mới được tự do ra ngoài ngục thất này thôi, ta phải đoạt địa vị người chết mới được.

Và như muốn đừng để nghĩ đi nghĩ lại lôi thôi, chàng liền dùng cái dao dài của Pha-ri-a mà xẻ cái bao gai kia, rút thây ma ra, đưa về phòng chàng, để nằm trên giường, phủ mặt, đắp mền, cúi xuống hun nơi trán lần cuối cùng, rồi xây đầu giọc theo bức tường để cho người giữ ngục, khi đem bữa ăn tối vào, tưởng là chính chàng đương nằm ngủ như đã thấy nhiều lần trước kia; rồi chàng chun mình vào đường thông, vào phòng bên kia, tìm lấy kim cùng chỉ trong hầm, cởi hết áo quần đấu kín, rúc vào trong cái đẫy gai, nằm theo phương hướng mà người ta đặt cái thây ma trước kia; sau cùng chàng nằm trong mà lần nhíp lại cái bao gai.

Quả tim của chàng đập mạnh làm sao, nếu trong lúc ấy, rủi có ai vào thì tất nghe biết liền.

Đăng-Thê có thể chờ sau khi tiếp người giữ ngục lần sau chót trong ngày hôm ấy rồi sẽ thi hành công việc đã trù tính, song chàng sợ trong thời gian chờ đợi ấy viên Giám đốc đổi ý, cho đem táng thây chết sớm mất. Qua cái cơ hội ấy thì thôi không còn hy vọng gì nữa hết.

Tuy nhiên, chàng đã định sẵn các cách đối phó, nếu rủi cái mưu của chàng bị lộ ra. Chàng định như thế này:

Nếu trong lúc đi đường bọn cu-li biết là họ đương khiêng một người sống chớ không phải một cái thây ma, thì chàng sẽ lập tức dùng cái dao cầm sẵn trong tay mà rạch cái bao kia từ trên chí dưới, và thừa lúc họ đương còn kinh hoảng mà tẩu thoát; nếu họ đuổi theo, thì chàng sẽ dùng dao mà cự địch hẳn hòi.

Nếu họ khiêng đến nghĩa-địa mà bỏ vào một cái huyệt, thì chàng cứ tự nhiên để cho họ lấp đất lên trên mình; rồi, trong lúc đêm tối, họ vừa xây lưng đi về, thì chàng đào lớp đất kia mà tẩu thoát.

Nếu rủi không phải đất cát, mà là đất sét, thôi thì chàng chịu chết, chết cũng được!

Đăng-Thê từ hôm qua đến nay không hề ăn, mà sớm nay cũng chưa nghe đói, chưa nghĩ đến chuyện ăn; tình cảnh như thế, còn dư thì giờ đâu mà nghĩ chuyện khác chớ.

Điều nguy hiểm thứ nhứt cho Đăng-Thê, là người giữ ngục đem bữa ăn tối vào cho chàng, có thể biết được cái mưu của chàng. Tuy đã nhiều lần, hoặc vì buồn bực, hoặc vì mệt nhọc, Đăng-Thê nằm mà tiếp người giữ ngục, và lần nào người này cũng chả quở quang gì đến, chỉ để đồ ăn trên bàn rồi lui; song không biết chừng lần này nó lại hỏi, hỏi mà không nghe trả lời, thì tất nó lại gần giường.., khám phá ra hết.

Vì thế, khi đồng hồ đổ bảy giờ, chàng lo sợ vô cùng: một tay chàng chận vào ngực để cho quả tim đừng nhảy mạnh, một tay thì lau mồ hôi chảy dài trên mặt. Thỉnh thoảng chàng nghe rùng mình, và bóp thắt quả tim. Chàng tưởng như chàng sắp chết.

Không nghe động dạng gì hết. Chàng biết là đã thoát khỏi cái nạn thứ nhứt ấy. May quá!

Đến giờ viên Giám-đốc đã định cho đem thây Pha-ri-a đi táng, nghe trên thang lầu có tiếng người đi xuống, chàng cố hết sức mà giữ tinh thần cho vững, và nín thở.

Người ta đến đứng trước cửa ngục. Cửa mở, có ngọn đèn xuyên qua lần gai mà dọi vào mắt chàng, chàng thấy thoáng hai bóng người đi lại chỗ giường chàng, và một cái bóng người nữa đứng ngoài cửa, tay cầm cây đèn. Hai người lại gần giường chàng, mỗi người nắm một đầu bao.

Một người xách chồng đằng đầu lên và nói:

— Anh già này ốm teo ốm téo như vậy mà còn nặng dữ he!

Người kia cũng xách chồng đằng chưn lên và trả lời:

— Người ta nói cứ mỗi năm bộ xương người nặng thêm nửa cân nữa, có lẽ..

Người trước hỏi:

— Mầy đã thắt lại chưa?

— Thắt làm gì? Tội gì mà khiêng chớ! Ra đến nơi tao mới thắt.

— Mầy nói phải đấy; thôi, đi ta he!

Đăng-Thê tự hỏi:

— Thắt gì? thắt làm gì?

Hai người cu-ly khiêng người giả chết từ trên giường ra đặt trên tấm mành; rồi người cu-ly cầm đèn rọi đi trước, hai người khiêng mành trèo lên tam cấp.

Thình linh Đăng-Thê nghe ngọn gió bấc thoáng qua mát mẻ vô cùng! tâm trí chàng lúc bây giờ thật khó tả: vừa khoái thích mà lại vừa sợ hãi.

Hai người cu-ly khiêng kia đi đâu được chừng vài mươi bước rồi dừng lại, đặt tấm mành xuống đất, một người đi xa ra, Đăng-Thê nghe gót dày của nó dện trên nền. Chàng lại tự hỏi:

— Chỗ này là chỗ nào đây?

Người cu-ly ngồi trên biên tấm mành nói với người cu-ly kia:

— Nặng «bỏ xừ» mầy hử!

Đăng-Thê muốn xẻ bao mà tẩu thoát ngay lúc ấy, song may chàng giữ được lòng nhẫn nại.

Người cu-ly đi riêng ra kia nói với người cầm đèn rọi:

— Con khỉ, rọi đèn lên coi thử mầy! như thế ai thấy đường mà tìm!

Tuy lời nói ấy không được lịch sự cho lắm, song người cu-ly cầm đèn cũng nghe theo mà không nói lại nửa lời. Đăng-Thê lại phải tự hỏi:

— Nó tìm gì đấy? tìm cuốc chăng?

— May đà hung!

Đăng-Thê nghe tiếng nói ấy, biết ngay là người cu-ly kia đã tìm được vật mà nó đi tìm.

Chàng lại nghe người cu-ly ấy đi lại gần chàng và đặt trên tấm mành, sát bên mình chàng một vật gì nặng và có tiếng rền; đồng thời lại có cái giây buộc chặt hai chưn chàng.

Người cu-ly ngồi không nãy giờ hỏi:

— Mầy đã thắt dầu ấy lại chưa?

Người cu-ly kia trả lời:

— Thắt rồi, và thắt kỹ lắm!

— Thế thì, đi ta.

Rồi hai người lại đỡ tấm mành lên, đi.

Đi dâu chừng năm chục bước, thì lại dừng để mở một cái cửa. Hai người cu-ly càng đi tới, Đăng-Thê càng nghe rõ tiếng sóng đập vào gành đá làm nền cho thành trì Đíp.

Một người cu-ly nói:

— Tối nay xấu trời, ra biển không thú vị gì hết.

Người cu-ly kia tiếp:

— Thế mà anh cố-đạo này phải ra chơi tận ngoài khơi kia đấy mầy!

Rồi hai người cả cười.

Đăng-Thê không hiểu rõ lời bông lơn của hai người cu-ly; nhưng chàng cũng sợ hãi vô cùng, bao nhiêu tóc trên đầu chàng tưởng như dựng đứng dậy hết.

Người thứ nhứt tiếp:

— Đến nơi rồi.

Người thứ hai trả lời:

— Phải đi tới nữa mới được, chớ mầy không nhớ gì hết sao? cái thây tù bọn mình đem đi ném hôm trước mắc trong kẹt đá chớ không lăn xuống biển; ông Giám-đốc ông rầy rà, ông nói bọn mình làm biếng; mầy quên rồi sao?

Họ lại đi rốn tới bốn năm bước nữa, hạ mành xuống, rồi mỗi người nắm mỗi đầu bao đưa đi đưa lại, và đồng thanh hô:

— Một!
— Hai!
— Ba!

Đồng thời Đăng-Thê nghe họ đôi chàng lên giữa không trung; rồi như con chim bị đạn, sa... sa lần xuống; chàng nghe lạnh cả xương sống; sau cùng, một tiếng: bùm, chàng lặn xuống nước như một cái tên ná.

Thế là Đăng-Thê bị ném xuống biển, nơi chưn chàng có đeo một viên đạn nặng đến ba mươi sáu ki-lô để dìm chàng xuống cho tận đáy.

Biển là nơi địa-ngục ở thành trì Đíp.

XXI

Đảo Tỵ-bu-len

Đăng-Thê nghe lùng bùng cả tai, gần muốn ngột, nhưng cũng còn tỉnh trí. Như đã nói trước kia, trên tay mặt chàng nắm sẵn con dao dài; lẹ làn chàng rọc giọc cái bao, đưa hai tay ra ngoài, rồi đến cái đầu; chàng rán hết sức mà lôi viên đạn lên, nhưng cũng cứ nghe nó rị chàng xuống, chàng bèn cong mình lại, mò tìm cái dây trói hai chưn chàng; một lát dao, chàng dứt phăng cái dây ấy. Dứt được cái giây trói rồi, chàng rẫy chưn một cái thật mạnh, tự nhiên nhẹ nhàng nổi mình trở lên trên mặt nước; còn viên đạn, thì tự do lôi cái bao gai xuống tận đáy biển.

Đăng-Thê thở vài cái rồi lại lặn trở xuống, vì lúc bây giờ điều cần thứ nhứt là phải đừng để ai nhìn thấy chàng.

Khi chàng nổi trở lên mặt nước lần nữa, thì chàng đã ra khỏi chỗ người ta ném chàng xuống ít nữa cũng năm chục bước; ngẩn đầu lên nhìn thì chỉ thấy trời tối tăm mù mịt, và luồng gió đuổi chòm mây đi rất mau, thỉnh thoảng bày ánh sáng lờ mờ của một vài ngôi sao; trước mặt chàng bày một cảnh đồng bằng vừa tối om lại vừa gầm rền: sóng dậy, cơn bão tố sắp đến; còn phía sau chàng, đen hơn biển, đen hơn trời, một hòn gành dựng đứng xem giống ma, cái góc hòn gành ấy sãi ra như cánh tay chực bắt mồi, nhìn càng dễ sợ hơn nữa; trên viên đá cao hơn hết có ngọn đèn giọi hai cái bóng người.

(Còn nữa)

việc thế giới

(Tiếp theo trang nhất)

3·) Chính sách quốc tế cộng tác giữa các hội Quốc liên.

3·) Hòa bình bằng cách tài binh.

4·) Quốc gia hóa kỹ nghệ binh khí và cấm buôn bán binh khí.

5·) Theo nguyên tắc hiệp ước Pháp-Nga mở rộng cho các nước Âu châu tham dự.

Mưu quyền lợi về kinh tế

I) Khôi phục sức tiêu thụ của quần chúng

1·) Giải quyết nạn thất nghiệp và kỹ nghệ khủng hoảng.

a) Đặt công quĩ giúp thất nghiệp.

b) Bớt giờ làm việc nhưng không bớt tiền lương.

c) Đưa hạng người già về hưu để thay hạng trẻ tuổi vào.

d) Thực hành những chương trình công ích trong các thành phố và thôn quê

2·) Giải quyết nạn khủng hoảng nông và thương nghiệp.

Tăng giá ruộng đất, trừng trị bọn đầu cơ (spéculateur), giúp đỡ các hiệp tác xã, hoãn công nợ và trừ ngay những cái di hại của các đạo sắc lệnh gây nên trước khi bỏ hẳn được những sắc lệnh ấy.

II) Ủng hộ tiết kiệm — cải lương cách cho vay nợ

Đặt luật mới về các nhà ngân hàng và hội vô danh. Cấm các hưu quan không được tham dự hội đồng quản lý các hội vô danh.

Làm cho nhà Pháp quốc ngân hàng thành ra của chung cả nước Pháp.

III) Cải cách nền tài chính

Xét lại những khoản mua binh khí của chính phủ, ngăn ngừa những việc lãng phí trong việc cai trị. Đặt công quĩ về điều tuất.

Cải cách chế độ đánh thuế riêng và những nhà đại tư bản to (thuế lấy tính riêng cho những món lợi trên 75.000fr), sửa đổi thuế thừa hưởng, đánh thuế chuyển mãi.

Trừ những sự gian lận về động sản.

Kiểm soát tư bản — Nghiêm trị những kẻ đưa tư bản ra ngoại quốc, hoặc sang công những tư bản giấu diếm ở ngoài.

Một cuộc hội nghị riêng

Paris, 20-5. — Báo Intransigeante có tin rằng trưa hôm nay ông Léon Blum, Thủ tướng nay mai, có mời mấy ông Albert Sarraut, Paul Boncour, và Alexis Léger, Tổng Thư ký bộ Ngoại giao, đến bàn chuyện. Sau cuộc hội hội nghị, Thủ tướng Albert Sarraut tuyên bố với các báo: « Chúng tôi, ông Paul Boncour, ông Léger và tôi, đến để bày giải cho ông Blum biết rõ về tình hình ngoại giao, cũng như cách đây vài bữa tôi đã bày giải về tình hình tài chính. Thế là chúng tôi đã cho chính phủ sau biết rõ các vấn đề. Rồi đây tôi sẽ tìm gặp ông Edouard Herriot ».

Ông Herriot với Chính phủ Léon Blum

Paris, 20-5 — Ông Herriot ở Lyon về chiều hôm qua, có hội đàm với ông Léon Blum. Ông này mời ông Herriot làm Ngoại giao Tổng trưởng trong nội các sau này. Ông Herriot bày hết các lẽ làm cho ông không thể nhận lời. Ông Blum khuyên ông Herriot nghĩ lại cho kỹ rồi sẽ trả lời nhứt định sau.

Các báo nói quyết rằng ông Herriot sẽ tranh cử Nghị trưởng Hạ nghị viện.

Thái độ đảng xã hội cấp tiến

Paris 20-5. — Ban trị sự đảng xã hội cấp tiến đã nhóm chiều hôm qua, do ông Daladier chủ tọa

Trước mặt nhiều nghị viên và đảng ấy, ông Daladier đọc chương trình nghị sự của nhiều Liên đoàn yêu cầu dự vào Hội các của Mặt trận Bình dân

ANH

Thay đổi trong Nội các

Londres, 21-5 — Trong nghị viện giới người ta nói thế nào cũng sẽ có cuộc thay đổi trong Nội các; nhưng kẻ thì đoán giữa tháng Juin, kẻ lại đoán vào tháng Juillet. Cái cớ cuộc thay đổi ấy là vì ông Thomas Tổng trưởng thuộc địa sẽ từ chức, mặc dầu kết quả cuộc điều tra về vụ hiềm thế trong ngân sách bộ ấy ra thế nào. Lord Mousell cũng sẽ từ chức vì cớ riêng. Có lẽ nhân việc hai tổng-trưởng từ chức đó mà Nội các thay đổi hẳn lại cũng nên.

Ai cập được độc lập?

Londres, 21-5. — Ông Badwin trả lời cho một nghị viên, tuyên bố trước Hạ nghị viện rằng Chính phủ đã có thơ tin cho Chính phủ ngoại quốc, như Ý, biết Anh đã nhứt định thủ tiêu chế độ bảo hộ của mình ở Ai cập, và thừa nhận quyền độc lập của vua Ai. Ông thêm: « Trong thơ ấy lại có nói rõ rằng Chính phủ Anh sẽ xem nước nào can thiệp vào nội chánh Ai cập như là nước nghịch với mình và sẽ hết sức kháng cự cuộc xâm lược Ai cập. Hiện đương giao thiệp để ký hiệp ước Anh-Ai; trong hiệp ước này có khoản nói về kênh Suy-ê ».

Á

Công việc thực dân của Ý

Rome, 19-5. — Thủ tướng Mussolini tẩy tư sách Tổng trưởng Thuộc địa mà định chương trình đắp đường sá ở Á như sau: các đường chính sẽ nối Harrar với Dessié, Debra-Tabor với Addis Abeba, Adigrad với Dessié và Addis-Abeba, Assab với Dessié, Addis-Abeba và Djimma. Cả thảy các con đường ấy dài 2.800 km. Sau sẽ đắp một con đường từ Addis-Abeba đến Allata và Dolo để nối kinh thành A với các miền hồ (région des lacs) và Somalie thuộc Ý. Tất thảy các con đường ấy sẽ tráng nhựa.

Addis Abeba, 21-5. — Có nhiều viên chức trong nhà Ngân hàng nước Ý (Banque d'Italie) đã đến đây động nghiên cứu về việc tiền tệ cho đế quốc mới. Các chức viên lần lần đến thay thế cho các võ quan trong các công cuộc cai trị.

GENÈVE

Vấn đề Ý-A trước Quốc liên

Paris, 19-5 Ông Paul Boncour có cùng ông Maradiaga bàn về vấn đề Ý-A. Ông Madariaga cho rằng các nước cần phải điều đình riêng với nhau rồi mới nhóm hội ngày 16 Juin, không thế thì hội đồng Q. L. cũng sẽ hưởn lại nữa, mà hưởn mãi mãi cũng chưa biết chừng. Ông Paul Boncour trả lời rằng Chính phủ Pháp sẵn lòng dự vào các cuộc điều đình dọn đường ấy.

Pháp, Ý xung đột vì đường xe lửa Djibouti Addis Abebe chăng?

Djibouti, 21-5 — Giữa ty quản lý con đường xe lửa Djibouti đi Addis-Abeba do một công ty Pháp lập ra và chủ trương, với nhà chuyên trách Ý đã xảy ra sự bất đồng ý kiến về vấn đề dùng con đường sắt đó. Đầu đuôi vụ xung đột như sau này:

Trước hết nhà chuyên trách Ý từ chối không chịu trả tiền chở chuyên những lương thực từ Djibouti tới cho tướng sĩ Ý đóng ở Addis-Abeba dùng.

Đối phó với thái độ ngang ngược đó, Công-ty xe lửa nhứt định không chở một món hàng hóa nào của Ý tới Addis Abeba nữa.

Vụ xung đột này còn thêm lôi thôi rắc rối vì sự nước Pháp chưa chịu bãi bỏ cuộc trừng phạt Ý.

Cả trăm người ngoại quốc nữa bị trục xuất

Djibouti, 21-5 — Do theo chuyến xe lửa bữa thứ ba, một tốp người Âu bị nhà chuyên trách Ý hạ lệnh trục xuất đã tới Djibouti.

Theo tin tức của họ truyền bá ra thì còn cả trăm người ngoại quốc khác cũng bị trục xuất như họ và sẽ tới đây một trong ít bữa nữa.

Trong số đó người ta thấy có đức Cha giám mục ở Harrar.

Đức Cha này người Pháp tới giảng đạo ở Harrar có tới 40 năm nay rồi. Người ta thêm rằng sau khi Đức cha nhận được lệnh trục xuất, tuyên bố nhứt định không tuân theo, không từ giã thành Harrar cũng như là ngài đã không chịu ra khỏi nhà thờ khi thành đó bị máy bay Ý tới liệng bom xuống.

Đức Giáo-hoàng không chịu chủ tọa lễ tấn tôn Y hoàng

Paris, 21-5 — Các chánh giới ở đây đặt biệt chú ý tới tin sau này do báo báo L'Œuvre mới truyền bá ra: Đức Giáo hoàng sẽ không chủ tọa và cử hành lễ tấn tôn vua Ý lên ngôi hoàng đế và chắc là một vị giáo chủ sẽ thay thế ngài trong công việc đó.

Theo báo l'Œuvre thì đức Giáo hoàng sợ thế giới dị nghị, vì nếu ngài cử lễ tôn vua Ý lên ngôi hoàng đế nước A thì cũng tức như là ngài nhìn nhận, chuẩn y cuộc chinh phục nước A vậy.

Báo đó thêm rằng: Thủ tướng Mussolini sẽ vận động gắt gao lắm cho đức Giáo hoàng thay đổi ý kiến. Mới đây thủ tướng có tuyên bố: Ngài sẵn lòng nhường một phần quyền kiểm soát, giám đốc các trường học trong nước A cho đạo Thiên chúa. Người ta coi đó là một cách của Thủ tướng mua lòng đức Giáo hoàng.

Tin tức từ Rome mới gởi về tới đây cho hay thêm rằng: 3 ngàn ông Cha người Ý đã được giấy phép khởi hành qua dự vô công cuộc bình phục nước A.

THƠ-TÍN

Ô. Nguyễn-Huệ Bảithượng

Được mandat 5$00 của ông trả tiền báo đến 21-5-36 mới hết hạn.

T. D.

Việc trong nước

Linh bị đòn

HUẾ. — Ngày 21-5-36, khi 6 giờ rưỡi, ở nhà Hộ-thành có tiếng đánh đập và tiếng kêu khóc. Theo lời người ta thuật lại thì có tên Hanh, lính tuần sát gác trại, có làm điều gì sơ suất, nên viên quản đó đánh ngót hai mươi roi.

Luật nhà binh nghiêm lắm, lính có lỗi thì phạt, sao lại đánh đập như thế? Th.

Đá bóng tại sân vận-động

Chiều chủ-nhật 24 Mai, tại sân vận động có cuộc đá bóng, hội Thể-dục Huế đấu với hội Thể-dục Tourane, người xem không được đông lắm.

Kết cuộc Tourane phải thua Huế 6-3-

Ô tô cán mà khỏi chết

Khi độ 4 giờ chiều ngày thứ ba 26 Mai này, con bé Nguyễn thị Thái 6 tuổi, con của Nguyễn văn Theo ở khít sau mé bờ gần cửa Đông ba, đương đứng chơi bên vệ đường Đông ba, gần chỗ bến Trượng. vừa trông thấy chú nó là Nguyễn văn Sáo ở dưới bến đò lên, nó vùng chạy ngang qua định lại chú; chẳng ngờ vừa mới chạy ra giữa đường, thì bị chiếc ô-tô số A 964 của một viên đội tây tự dưới đồn Mang cá chạy lên, cán nhằm lên trên mình con bé, nhưng may phước cho nó lọt vào nằm dưới giữa xe, nên chỉ bị chợt nơi gối bên phải và bàn tay bên phải đôi chút thôi.

Viên đội tây liền đóng xe qua chở ông Cẩm qua khám và đo đường. nghe bắt mẹ thị Thái à kêu phạt 0$50 nữa.

P. V.

Chuyện nhỏ hóa to

NGHỆ-AN. Về chuyện Phó-tổng Cự-lâm, huyện Nghi-lộc, nhân đánh Cao-Sâm đại bài rượu mà Tiếng-dân đã đăng số 906.

Ngày 14-5-36 đây, thấy có giấy sức bãi người làm phó tổng quyền. Nghe phó tổng bị cách dịch và bồi thường, y đương lo chạy. L. T.

Việc mất trộm lôi thôi

Ông Nguyễn-văn-Huề, ở làng Hiền-thiện, tổng Thuận-trung, phủ Anh-sơn, đêm 4 rạng ngày 5 tháng hai ta năm nay, mất trộm 7 tờ giấy bạc trăm và 10 đồng bạc một (710$). Lúc mất trộm ông đã trình hương chức ở tại, trình quan Phủ và sở Mật-thám; sau nhờ nhà đương chức xét ra thì việc trộm đó vào người cùng làng là Đặng-ngọc-Trâm và Đặng-ngọc Tảo, 2 tên ấy đã thú nhận trước mặt quan phủ rằng chúng trèo tường vào nhà ông Huề lấy trộm 710$000. tên Đặng-ngọc-Trâm xưng rằng trong số 710$ nó đem về giao cho chú ruột nó là Đặng-ngọc-Giao 500$00, và đánh bạc thua số cho người khác 200$00, cũng có biên bản và cung tiền tại nhà. Nay ông Giao và tên Trâm hai chú cháu lại sắp đặt lập mưu kiếm cớ này cách khác, chứa tên Trâm phiên cung, và ông Giao vu cho ông Huề ức hiếp viết ruộng vườn.

Chưa rõ quan trên xử sao?

Biết chuyện

Cái nạn ăn trộm bò

QUẢNG BÌNH. — Cái nạn ăn trộm bò và trộm vặt tại Lệ-thủy, làm hại cho nghề nông, nhờ quan Huyện trước trừng trị canh phòng thấy vắng được lâu, dân gian có mừng.

Không ngờ gần đây bọn ấy lại hoành hành, nào ăn trộm bò thuốc mê nhà Mai-Cư làng Mỹ-lộc, nhà cửu Huấn làng An-xá, thôi vô số ăn trộm lặt vặt. Mới trong tháng 3 nhuận ta, lại ăn trộm bò tên Nồng, tân Ngôn, làng Mỹ-trạch hạ; ông thất Chẩm làng Liêm - thiện; ông phó Trong làng Thuận-trạch v. v. Khổ một nỗi, mất bò mà không dám trình báo, là vì sợ bọn ấy thù, rồi đem đi xa, không cho chuộc, nên không ai dám hở hơi. nhiều nhà cứ lén mà chuộc. Mong quan trên trừ nạn ấy cho. Nghề nông

Thầy giáo đi thi Yêu-lược

Trần-như-Kh. 26 tuổi, làm giáo sư dạy tại trường Thành-đức (Phan-thiết), đã mấy năm giữ chức mô-phạm, dạy một số đông con em, song thầy vẫn chưa có mảnh bằng cấp nào. Vì vậy nên kỳ thi Yếu-lược vừa rồi, thầy đưa đơn đề cùng học trò của thầy đi thi...

Sau khi treo bảng, thầy đậu số một, nhưng chỉ hơn trò thứ 2 hai điểm (2 points)! Á-điền

Kỳ thi yếu-lược

QUẢNG-TRỊ. — Bữa 15-5-36 ở trường Cam lộ thi yếu-lược. Học trò dự thi cả thảy là 106 trò, được 78 trò đậu.

Trò Nguyễn-đức-Trọng, học-sinh trường Định-xá (trường làng) đậu đầu

Quan huyện muốn tỏ lòng cổ lệ, có dùng mực giấy, sách, vở thưởng cho 6 trò đậu.

Phụ huynh

Quan Sứ Faifoo sẽ về Pháp nghỉ

QUẢNG-NAM. — Đến 17 Juin tới đây, quan Công-sứ Jérusalemy ở Faifoo sẽ về Pháp nghỉ 6 tháng. Quyền chức này, sẽ có quan chánh văn phòng Ducrest ở tòa Khâm.

Khổ mạo được đất

Bản báo nhận bài kêu việc ruộng đất, đăng y nguyên văn dưới này:

Tôi là Tạ-Nhu ở làng Thanh-mỹ, tổng Phú-khương. phủ Điện-bàn, nhờ quí báo đăng việc oan ức như sau này:

Nguyên ông tôi có động bộ ở làng Thanh châu thuộc phủ Duy-xuyên, xứ ngoại bến đò An lâm: một sở 6 sào, và một sở 3 sào 8 thước 6 tấc mấy lâu bị lở thành sông, xã bộ trừ thuế, không ai mua bán gì được. Gần đây, mới vừa bồi lại, tên Nguyễn-Lượng. Nguyễn Dịu ở làng Đông-thành, phủ Điện-bàn, cũng có đất liền bờ, ra chiếm cày luôn. Tôi có làm bằng với lý trưởng làng Thanh-châu là Trần kiến-Tín.

Năm Bảo-đại thứ 8, tôi có đưa đơn kêu nài. Tòa án tỉnh Quảng-nam xét khế tờ giả mạo, thì bọn Nguyễn-Lượng, Nguyễn-Dịu công nhận ký chỉ rồi, và không có biên lai nộp thuế gì cả. Còn bên tôi thì có chấn bộ và bằng chứng rõ ràng. Nay Bộ xử bác đơn tôi, không cho khai nghiệp. mà lại nói rằng: « bên không có khế tờ, mà canh tác lâu đời, cũng có quyền sở hữu ». Như vậy thì mạo khế khỏi tội, mà lại được đất, thiệt là oan ức cho tôi lắm.

Tôi nghĩ rằng trong tỉnh Quảng-nam, đất gần sông, bị lở cũng nhiều, sau bồi lại, chủ tồ nghiệp ai thì nấy nhận này; nếu người khác này, cũng vì có thiệt mua thiệt bán, chớ không ai mạo khế này động

Việc này oan ức quá, mong quan trên lấy lẽ công bình xét nghĩ lại cho tôi nhờ.

Tạ-Nhu ký

Chỗ đông người mà cho ngựa chạy thế à?

Ở đồn lính khố xanh Tam-kỳ, thường thấy một người lính, cứ buổi sáng lúc 5, 6 giờ cỡi ngựa đi tập, khi đi ngang qua nơi bến xe auto là một chỗ đông người qua lại, nhất là bọn trẻ con, mà cho ngựa chạy phi nước đại.

Hôm 23-5, lúc 6 giờ, có đạp nhằm con một người thợ bạc ở đó, phải đem lên nhà thương buôn thuốc.

Nhà chức trách nên ngăn ngừa cho.

Đỗ Lan

Vì sao mà thiếu?

QUẢNG-NGÃI. — Ngày 22 tháng ba nhuận (12-5-3) quan phủ Tư-nghĩa có giao chín ngàn bạc thuế (9.000$00) cho thầy thừa phái Trần-Viện và lệ mục Trần Lương kiểm nhận đem nạp tòa Ngân khố Quảng-ngãi. có người lính lệ là sửa Bá đi theo; không rõ vì sao khi ra đến tòa nạp, thì thiếu mất 20 đồng! Trưa hôm ấy hai thầy về nhà trình với quan phủ hay số bạc 20 đồng bạc mất ấy, thì quan quở hai thầy làm sơ suất, phải lo bồi nạp cho đủ số, không quan sẽ làm tội cả ba. Không biết hai thầy lo chạy thế nào tốt hôm ấy hai thầy vào nhà đèn hương của khấn (!). vì hai thầy cho là bị bồi oan

S.

Dân kiện hào lý, được quan giải hòa

Tại làng Mỹ-thiện, tổng Bình-trung phủ Bình-sơn, bọn hào lý là Hồ-Dương Phạm-Định, Phạm-Phòng và Nguyễn-Chi, thông đồng xâm tiêu tiền lúa của làng và tình tệ nhiều khoản. Ngày 5-4-36 có 17 người dân chánh nạp trong làng và dân ngụ ký đơn đến phủ kêu kiện mấy khoản:

1·) Năm Bảo-Đại thứ 9, bọn Hồ-Dương tiêu mất số tiền dự nạp thuế kiểm-lâm là 55$60 (làng này có nghề làm gốm, nên bao chịu thuế kiểm lâm đồng niên).

2·) Năm Bảo-Đại thứ 10, bọn Dương cũng tiêu thâm số bạc kiểm lâm 65$78.

3·) Tiêu mất lúa làng 288 sang.

4·) Đem ruộng làng bán lấy tiền làm nhà trần thiết đồ gốm.

Quan phủ cho đòi bọn Hồ Dương đến rồi, thì bọn họ thú nhận xin bồi. Vậy nên ngày 19-5-36, quan cho đòi tất cả hai bên đến quan hiểu hòa giải. Hai bên đã thuận ký tờ hòa giải.

B. N.

Lý-trưởng bị dân kiện, lại vu cho dân

Trần Sỹ lý trưởng làng An-châu, tổng Bình-trung, phủ Bình-sơn, tình tệ nhiều khoản và phù thâu bạc lưu hương tư lợi của dân, nên bọn Trịnh-Tịch có đơn kiện tại phủ. (T. D. trước có đăng). Ngày 19 tháng 3 nhuận (9-5-36) có phái thầy Cẩn Quản về khám Theo biên bản hội đồng khám biên, thì công dân không phải với số dân lắm, nên bọn dân không chịu ký. Lý Sổ tức giận, nhân có tên Lê-Lung hiện can giam cứu về vụ ăn trộm Trịnh-chơn-Đình làng Tường Vân (T. D. số 905 ngày 5-5-36 có đăng) Lý Sổ bèn chúc sứ cho Lung vu cáo rằng: « Dân làng An-châu là bọn tên Phạm-Dân và Trần-Hoành có dự vụ ấy..) Quan phủ được lời khai. ngày 23 (13-5-36) cho phái về xét nhà Phạm-Dân, Trần-Hoành và mấy người nữa, song không có gì sức giải Dân và Hoành về cho xét. Hôm sau tên Lung lên thú trước mặt quan (cũng có lý Sổ) rằng: « Vì nghe lời lý Sổ chỉ sứ khai vu cho bọn Dân và Hoành, chớ thật tình bọn ấy không dự vụ trộm» Quan lấy cung xong cho Hoành và Dân về. Ngày 18-5-36 lại thấy Trần-Hoành. Phạm-Dân kêu kiện lý Sổ về chuyện ấm chác vu cáo ấy.

T. M.

Về khoản phụ phí trong kỳ thuế

Mấy năm vụ thuế điền thổ, nhà nước có đặt cho tiền phụ phí mỗi 100$ lấy 2$. để phụ về khoản chi dụng của tổng lý.

Theo trong lục sức của viện Cơ mật thì trong 2$ phụ phí ấy, chánh phó tổng lấy một phần tư, nghĩa là lấy (0$50), còn 1$50 kia về phần lý trưởng. Nay trong số phí ấy. chánh phó tổng bắt lý trưởng giao cho các thầy 0$30, còn lý trưởng kia chỉ có 1$20. Thiệt thòi cho lý trưởng nhiều quá, vì việc thuế toàn giao lý hương thu nạp công khó nhọc nhiều

Vậy mong quan trên thân sức lệnh ấy lại cho rõ ràng.

Rất mong

Dân kêu việc liễm tiền làm đình

BÌNH-ĐỊNH. — Ở làng Kỳ-sơn (Tuy phước), công hồn có 21 phiếu quốc trái, (mỗi phiếu 50$) mà bọn sắc hào tư tiêu, Năm 1932, lại can liễm mỗi đinh từ 5$00 (600 đinh) đặng làm đình, đồng dân có đơn kiện, bọn ấy bị tù và trách bồi 21 phiếu quốc trái lại.

Nay họ lại tiếp tục theo kế hoạch trước, lập bản; hách liễm mỗi đinh từ 2$ trở lên, và liễm cả khách hộ, để làm đình, dân sợ quyền thế đành phải bép bụng. Đình đã khởi công từ 18-4-36, lại bắt dân làm xâu, bọn đình chức đánh đập tưng bừng.

Gặp lúc thuế vụ khẩn kỳ, dân chúng tôi xin quan sở hào lấy bạc số quốc trái mà làm, còn bạc góp xin hoàn lại, để dân lo nạp thuế, nhưng làng không nghe. Vậy xin quan trên can thiệp, buộc họ phải bồi gấp 21 cổ phiếu, đặng lấy tiền làm đình và trả số bạc đã liễm của dân, cho dân lo thuế, và bãi bọn đình-chức hay đánh đập dân

Cùng dân

Phù thâu

(Chung quanh vụ thuế)

Phạm-Lai, làm lý-trưởng làng Tú-thủy, (Tuy-phước), đã hơn 13 năm. sách nhiễu dân sự mỗi ngày một quá. Năm nay khai trường thâu thuế, y dùng thuật mới mà bóc lột của dân: đem bạc đến đóng, y lấy bỏ tráp, rồi đòi lên gấp rưỡi gấp hai, đủ số mới chịu phóng biên; vì số tiền đưa trước đã bỏ tráp, nên số sau cũng rán chịu, mà không kêu ca gì được

Giữa lúc kinh tế khó khăn, mà gặp hào lý như thế, dân khổ biết bao!

Dân nghèo

Cờ bạc!

Đỗ-Qui ở làng Mỹ-trung (Tuy-phước) làm lý trưởng hơn 10 năm nay. Năm nay khai trường thâu thuế lại mở sòng cờ bạc, hễ ai đến nạp thuế thì rủ đánh bạc đã; người nào kiên tâm không đánh thì y trở thâu gấp rưỡi, gấp hai. Ngày 10-5-36, tên Xứn đi nạp thuế môn bài cho chánh-tổng, bị dụ về thua hết, nó tức thế, nắm lại. lý Qui phải trả lại; còn bọn Hồ-Đen, Hồ-Chúc, Trần Bích, Nguyễn-Ngưu, Võ-H... thua cả bạc thuế đem đóng.

Quan trên nên trừ mối hại ấy

Dân làng

MỚI GỬI LẠI!

HÀNG TRĂM ĐÔI: Giầy nhung, sandale gót cao, gót thấp, của các bà các cô Tân-thời dùng, do những tay thợ chuyên môn chế, nhiều kiểu rất đẹp, rất kỹ, dùng rất bền, đủ các số châu, giá từ 2$ đến 3$ một đôi.

ĐỒ TRANG SỨC: Gương, lược kem, phấn, sáp, nước hoa, thuốc đánh móng tay, lưới bao tóc, bông tai, vòng huyền, cúc áo tân thời, ví đầm, ô đầm, dentelle, ruban v. v. toàn hàng mới, kiểu đẹp, bán giá nhất định thật hạ.

ĐẠI-LÝ: dầu CÔNG CHÚA xức tóc, dịu mướt, thơm lâu, ai cũng ưa dùng. Mỗi ve 0$25.

AN-PHƯỢNG
Phố Verdun TOURANE
Chi-điếm: phố Gia-long QUINHON

KIỂU TỐI TÂN 1936

DOUGLUS 100. ressort 20m/m giá 12$00
— 700. ressort 22m/m — 14.00
— 965. hát 3 mặt dĩa 2 ressorts 16.00
— 565. có máy ngừng 2 ressorts 18.00
Mới lại dĩa nhẩn tím, ca Huế, hát Ả-đào. chèo cải-lương. giá 1$20
Dĩa hát Quảng-đông và Triều-châu 1.40
Dĩa tây Orchestre de danse 1.50
Dĩa đàn ngũ âm và hát Laos 1.50
Dĩa hát Nhựt-bản có đàn 1.50
Dĩa đàn khiêu-vũ Nhựt-bản 1.20
Có mục-lục máy hát, và dĩa mới. Mua máy hát hoặc dĩa hát, gởi Contre-Remboursement, không tính cước phí

LÊ-VĂN-TÀI
Disques & Phonos
2, rue Georges Guynemer -:- SAIGON

Nên chú ý!!
Nên chú ý!!

Kính trình quí ngài rõ rằng kể từ ngày 16 Avril 1936, chúng tôi đã là *chủ hiệu bào chế Tân-định*, số 22 đường Vassoigne ở Saigon–Tân-định.

Nhờ cách sắp đặt hẳn hoi về việc gởi hàng bản-hiệu có thể *gởi nhanh chóng* được tất cả thứ thuốc và *giá tính rất phải chăng* (*gởi theo các chuyến tàu tốc hành* và bạn bằng *không phải tốn tiền đài tải*).

Qui ngài chớ nên ngần ngại, cứ gởi thơ cho bản-hiệu; bản thuốc hiệu sẽ vui lòng gởi tặng một chai thuốc ho « SIROPAN » và quyển catalogue của bản-hiệu.

Xin quí ngài sẵn lòng chiếu cố cho, bản-hiệu lấy làm cảm tạ vô cùng.

HỒ-ĐẮC-ÂN
Bác-sĩ bào-chế
cựu Lưu-sinh-viên các Bệnh-viện thành Paris
Chủ-hiệu bào-chế TÂN-ĐỊNH
Số 22 đường Vassoigne SAIGON

HOÀNG - VĂN - ẤP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kíp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả sinh dục, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ẤP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đi như thường, chớ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$00, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi ít tiền trước. còn gởi lĩnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ.

NHÂN-TẠO-HUYẾT
BỔ-HUYẾT--SÁT-TRÙNG

Bổ-dưỡng thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Già suy yếu rẻ ít ăn, xanh xao — Đàn bà có mang dùng an-thai — Ở cữ dùng chóng đỏ da, mau trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ Ý

CỐ-TINH BỔ-THẬN
THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: Di-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mắt hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng ráo, mỏi khổ — đêm nằm ít ngủ, hay theo thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Dù nặng nhẹ, đã dùng đến thuốc này là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc này nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bức thơ minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI bàn khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi ngài đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

« . . . . Thuốc này lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, « trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-« tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức « khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt « trong sạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang mai »

Trích dịch đoạn ngài chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

« . . . Thuốc này không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu « ít qui như SÂM một ông v. v... trị chứng đau thận di-tinh ».

NGŨ-TINH DƯỢC-PHÒNG
N· 114 — Hàng-Đồng HANOI